In This Place
Ở Nơi Này

Trevor Thomson

Lyric

1
We are all hungry people, we need shelter and strength.
We are one in our hurting, we are one in our pain.
In our suffering and sadness,
we are saved by the grace of the power
and the Spirit that is here in this place

*
We are gathered at table as one in the Lord.
We are gathered as people who are living the Word.
Our hearts and our spirits are nurtured by grace.
It is Jesus who fills us.
He is here in this place.

2
All our lives are a Mystery;
we see not where they lead.
We are asked now to trust you
and we know we must believe.
As our feet become Christ's feet,
we go forth with the grace of the power
and the Spirit that is here in this place.

3
Though the world may tell us to look at ourselves,
we reach out to another where suffering dwells.
As our hands become Christ's hands,
we are healed by the grace of the power
and the Spirit that is here in this place.

4
In the bread that is broken is the Christ that restores.
As we take, now receive him, we find love evermore.
As the bread becomes Body,
we are filled with the grace of the power
and the Spirit that is here in this place

Lời dịch

Chúng con đều là những kẻ đói khát,chúng con cần một nơi nương náu và sức mạnh.
Chúng con có cùng một nỗi đau, chúng con có cùng một nỗi buồn.
Trong nỗi đau buồn,
chúng con được cứu độ nhờ ân sủng của quyền năng
và Thánh Thần, Đấng đang hiện diện nơi này.

Chúng con nên một trong Chúa khi cùng nhau quây quần bên bàn tiệc.
Chúng con được quy tụ lại như đoàn dân đang sống Lời Chúa.
Con tim và tâm hồn chúng con được nuôi dưỡng nhờ ân sủng.
Mà chính Đức Kitô là Đấng ban cho chúng con.
Ngài đang hiện diện ở nơi này.

Cả cuộc đời chúng con là một mầu nhiệm,
chúng con chẳng biết mình sẽ đi về đâu.
Ngài muốn chúng con tín thác vào Ngài
và chúng con biết rằng phải tin tưởng.
Khi đôi bàn chân chúng con trở thành đôi bàn chân Đức Ki-tô,
Chúng con ra đi với ân sủng của quyền năng
và Thánh Thần, Đấng đang hiện diện nơi này.

Dù thế gian có bảo chúng con là hãy nên lo cho bản thân mình,
Nhưng chúng con vẫn vươn đến với những ai đang sống trong đau khổ.
Và khi đôi tay chúng con trở thành đôi tay của Đức Ki-tô,
chúng con được chữa lành nhờ ân sủng của quyền năng
và Thánh Thần, Đấng đang hiện diện nơi này.

Trong tấm bánh được bẻ ra là hiện thân của Đức Ki-tô .
Khi chúng con đón lấy là chúng con lãnh nhận Người,và tìm được tình yêu vĩnh cửu.
Khi tấm bánh trở thành Thánh Thể,
chúng con được no thỏa ân sủng của quyền năng
và Thánh Thần, Đấng đang hiện diện nơi này.

In This Place
Ở Nơi Này

Trevor Thomson

Composer:

Trevor Thomson began his ministry as a liturgical musician in 1989. Since then, he has recorded three albums, worked as the associate director of worship for the Diocese of Phoenix, and directed music and liturgy at parishes in Arizona and California.

Trevor shared about "In This Place" as following:

"For where two or three are gathered together in my name, there am I in the midst of them." (Mt 18:20)

When we gather together at great celebration at the Table of the Word and the Table of the Eucharist, we discover that the Master is right here, in our midst. The Light of the World illuminates the darkness. The Divine Physician heals our wounds and gives us strength for the journey. The Author of Life calls us and sends us forth to become his hands, his feet, his voice, his very presence in the world. It is in this great feast that we come to realize that we are truly one in mind and heart and deed.

As we come together, this great body of Christ, may we come to know the unity we share and how Christ brings his people together from all four corners of creation; that we are sons and daughters of the great King. Then, we can all take up the hymn from Psalm 148 and sing praise to the Lord!

"Our hearts and our spirits are nurtured by grace, it is Jesus who fills us; he is here in this place."

Trevor Thomson bắt đầu sứ vụ của mình là một nhạc sĩ nhạc phụng vụ từ năm 1989. Kể từ đó, ông đã thu âm ba tuyển tập, ông còn làm phó giám đốc việc phụng tự cho Giáo phận Phoenix, đạo diễn âm nhạc và phụng vụ tại các giáo xứ ở Arizona và California.

Trevor đã chia sẻ về bài hát "Ở Nơi Này" như sau:

"Vì ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ." (Mt 18, 20)

Khi chúng ta quy tụ nhau tán tụng tại Bàn Tiệc Lời Chúa và Bàn Tiệc Thánh Thể, chúng ta nhận ra rằng Thầy đang ở ngay tại đây, ở giữa chúng tôi. Ánh sáng của Lời Chúa chiếu soi bóng tối. Thần Y chữa lành những vết thương cho chúng ta và ban cho chúng ta thêm sức mạnh trong cuộc hành trình. Đấng Sáng Tạo Sự Sống kêu gọi chúng ta và sai chúng ta ra đi để trở nên bàn tay, bàn chân, tiếng nói, sự hiện diện của Ngài trong thế giới này. Chính trong bữa tiệc thịnh soạn này làm chúng ta nhận ra rằng chúng ta thật sự là một nào là trong tư tưởng, nào là trong tâm hồn, nào là trong hành động.

Khi chúng ta quy tụ lại với nhau, chúng ta trở nên Thân Thể vĩ đại của Chúa Kitô, nguyện cho chúng ta nhận ra được tình hợp nhất mà chúng ta cùng nhau chia sẻ và việc Chúa Kitô quy tụ dân người từ tứ phương thiên hạ về lại với nhau. Như vậy, chúng ta cùng là con cái của vị Vua Cao Cả ấy. Trong tâm tình đó, chúng ta có thể cùng nhau hát bài thánh ca này, dựa theo Thánh Vịnh 148 và tán dương Đức Chúa!

"Con tim và tâm hồn chúng con được nuôi dưỡng nhờ ân sủng. Mà chính Đức Kitô là Đấng ban cho chúng con. Ngài đang hiện diện ở nơi này."

#300 Thánh Ca Dân Chúa, English Missal Songbook

Vocabulary

- Shelter (danh từ): a shielded or safe condition; protection: trạng thái được bảo vệ, an toàn, sự bảo hộ.

*As I was in my flourishing days, when God **sheltered** my tent;* (Jb 29:4)

*Như những ngày mùa thu thịnh vượng, khi Thiên Chúa **bảo vệ** lều tôi ở,* (G 29, 4)

- Mystery (danh từ): something that is difficult or impossible to understand or explain: một điều khó hoặc không thể hiểu hay giải thích.

*He answered them, "The **mystery** of the kingdom of God has been granted to you. But to those outside everything comes in parables,* (Mk 4:11)

*Người nói với các ông: "Phần anh em, **mầu nhiệm** Nước Thiên Chúa đã được ban cho anh em; còn với những người kia là những kẻ ở ngoài, thì cái gì cũng phải dùng dụ ngôn,* (Mc 4, 11)

- Dwell (động từ): live in or at a specified place: sống trong hoặc sống ở ngụ tại một nơi cụ thể.

*In my Father's house there are many **dwelling** places. If there were not, would I have told you that I am going to prepare a place for you?* (Jn 14:2)

*Trong nhà Cha của Thầy, có nhiều **chỗ ở**; nếu không, Thầy đã nói với anh em rồi, vì Thầy đi dọn chỗ cho anh em.* (Ga 14, 2)

Usage

Topical: Gathering,
Chủ đề: Tập hợp

Liturgical: Introductory Rites, Entrance Song (Gathering or Processional)
Phụng vụ: Nghi thức mở đầu, Ca nhập lễ (Quy tụ hoặc rước kiệu)